

運休・減便対象便 一覧 (1月19日～1月31日)

路線	区間	便名	運休対象日
東京=札幌	羽田⇒札幌	NH53	1/25
		NH59	1/19～24,26～31
		NH69	1/19～24,26～28,30～31
		NH71	1/27
	札幌⇒羽田	NH56	1/25
		NH62	1/19～24,26～31
		NH74	1/19～24,26～28,30～31
		NH76	1/27
東京=大阪	羽田⇒伊丹	NH985	1/19～31
		NH15	1/19～31
		NH19	1/19～27,29～31
		NH25	1/19～25,27,29～31
		NH33	1/19～31
		NH35	1/19～31
	伊丹⇒羽田	NH986	1/19～31
		NH20	1/19～31
		NH24	1/19～27,29～31
		NH30	1/19～25,27,29～31
		NH36	1/19～31
		NH38	1/19～31
	羽田⇒関西	NH991	1/21～31
		NH95	1/21～31
	関西⇒羽田	NH992	1/19～31
		NH100	1/19～31
羽田⇒神戸	NH415	1/19～31	
神戸⇒羽田	NH412	1/20～31	
東京=福岡	羽田⇒福岡	NH245	1/19～31
		NH249	1/27
		NH253	1/19～20,23,25～31
		NH257	1/23,31
		NH261	1/23,31
		NH265	1/22
		NH269	1/19～31
	福岡⇒羽田	NH242	1/20～31
		NH250	1/19～31
		NH254	1/27
		NH258	1/19～20,23,25～31
		NH262	1/23,31
		NH266	1/23,31
		NH270	1/22
東京=沖縄	羽田⇒沖縄	NH995	1/26,31
		NH471	1/19～31
		NH475	1/23～24,30～31
		NH1097	1/24～25
	沖縄⇒羽田	NH996	1/26,31
		NH470	1/19～31
		NH474	1/23～24,30～31
		NH1098	1/24～25
東京=紋別	羽田⇒オホーツク紋別	NH375	1/19,21,23,26,28,30
	オホーツク紋別⇒羽田	NH376	1/19,21,23,26,28,30
東京=函館	羽田⇒函館	NH557	1/19～31
	函館⇒羽田	NH558	1/19～31
東京=大館能代	羽田⇒大館能代	NH719	1/20,22,24～25,27,29,31
	大館能代⇒羽田	NH720	1/20,22,24～25,27,29,31
東京=秋田	羽田⇒秋田	NH407	1/19～31
	秋田⇒羽田	NH410	1/19～31
東京=庄内	羽田⇒庄内	NH397	1/19～23,25～31
	庄内⇒羽田	NH400	1/19～23,25～31

路線	区間	便名	運休対象日
東京=富山	羽田⇒富山	NH319	1/19~31
	富山⇒羽田	NH322	1/19~31
東京=小松	羽田⇒小松	NH755	1/19~31
	小松⇒羽田	NH758	1/19~31
東京=能登	羽田⇒能登	NH747	1/19,21,23~24,26,28,30~31
	能登⇒羽田	NH748	1/19,21,23~24,26,28,30~31
東京=八丈島	羽田⇒八丈島	NH1893	1/19~31
	八丈島⇒羽田	NH1894	1/19~31
東京=岡山	羽田⇒岡山	NH657	1/19~31
	岡山⇒羽田	NH660	1/19~31
東京=鳥取	羽田⇒鳥取	NH297	1/19~31
	鳥取⇒羽田	NH300	1/19~31
東京=米子	羽田⇒米子	NH385	1/19~31
	米子⇒羽田	NH388	1/19~31
東京=萩・石見	羽田⇒萩・石見	NH725	1/19,21,23~24,26,28,30~31
	萩・石見⇒羽田	NH726	1/19,21,23~24,26,28,30~31
東京=広島	羽田⇒広島	NH679	1/19~23,25~31
	広島⇒羽田	NH680	1/19~23,25~31
東京=岩国	羽田⇒岩国	NH637	1/19~31
	岩国⇒羽田	NH640	1/19~31
東京=山口宇部	羽田⇒山口宇部	NH697	1/19~31
	山口宇部⇒羽田	NH700	1/19~31
東京=徳島	羽田⇒徳島	NH285	1/19~31
	徳島⇒羽田	NH286	1/19~31
東京=高松	羽田⇒高松	NH533	1/19~31
	高松⇒羽田	NH538	1/19~31
東京=松山	羽田⇒松山	NH589	1/19~31
	松山⇒羽田	NH592	1/19~31
東京=大分	羽田⇒大分	NH797	1/19~31
	大分⇒羽田	NH800	1/19~31
東京=熊本	羽田⇒熊本	NH647	1/19~31
	熊本⇒羽田	NH650	1/19~31
東京=佐賀	羽田⇒佐賀	NH451	1/19~31
	佐賀⇒羽田	NH454	1/19~31
東京=長崎	羽田⇒長崎	NH661	1/19~31
		NH663	1/29
		NH669	1/25
	長崎⇒羽田	NH662	1/26
		NH664	1/19~31
NH666	1/29		
東京=宮崎	羽田⇒宮崎	NH603	1/19~31
	宮崎⇒羽田	NH608	1/19~31
東京=鹿児島	羽田⇒鹿児島	NH621	1/19~31
		NH623	1/31
		NH625	1/21
	鹿児島⇒羽田	NH624	1/19~31
		NH626	1/31
NH628	1/21		
東京=石垣島	羽田⇒石垣	NH89	1/19~31
	石垣⇒羽田	NH90	1/19~31
大阪=札幌	伊丹⇒札幌	NH773	1/26
		NH777	1/29,31
		NH983	1/19~25,27,29~31
		NH779	1/19~31
	札幌⇒伊丹	NH772	1/20~31
		NH774	1/19~25,27,29~31
		NH776	1/26
NH778	1/29,31		
大阪=福岡	伊丹⇒福岡	NH419	1/26
		NH421	1/19~31
		NH425	1/19~31
	福岡⇒伊丹	NH422	1/26
		NH426	1/19~31
NH428	1/19~31		

路線	区間	便名	運休対象日
大阪=仙台	伊丹⇒仙台	NH735	1/20~21,23~31
	仙台⇒伊丹	NH738	1/20~21,23~31
大阪=福島	伊丹⇒福島	NH1695	1/19~31
	福島⇒伊丹	NH1698	1/19~31
大阪=新潟	伊丹⇒新潟	NH1659	1/19~31
	新潟⇒伊丹	NH1660	1/19~31
大阪=松山	伊丹⇒松山	NH1641	1/21~31
		NH1643	1/19~31
		NH1647	1/19~31
	松山⇒伊丹	NH1642	1/21~31
		NH1646	1/19~31
		NH1650	1/19~31
大阪=高知	伊丹⇒高知	NH1605	1/19~31
		NH1607	1/19~24,26~30
	高知⇒伊丹	NH1606	1/19~31
		NH1608	1/19~24,26~30
大阪=大分	伊丹⇒大分	NH1687	1/19~31
		NH1689	1/23~24,31
	大分⇒伊丹	NH1688	1/19~31
		NH1690	1/23~24,31
大阪=熊本	伊丹⇒熊本	NH521	1/19~31
		NH527	1/19~31
	熊本⇒伊丹	NH524	1/19~31
		NH528	1/19~31
大阪=長崎	伊丹⇒長崎	NH783	1/19~31
	長崎⇒伊丹	NH786	1/19~31
大阪=宮崎	伊丹⇒宮崎	NH505	1/19~29,31
	宮崎⇒伊丹	NH508	1/19~29,31
大阪=鹿児島	伊丹⇒鹿児島	NH545	1/19~24,26~31
		NH547	1/19~31
	鹿児島⇒伊丹	NH548	1/19~24,26~31
		NH550	1/19~31
大阪=札幌	関西⇒札幌	NH1711	1/19~31
	札幌⇒関西	NH1718	1/19~31
大阪=沖縄	関西⇒沖縄	NH1735	1/19~30
	沖縄⇒関西	NH1738	1/19~30
大阪=宮古島	関西⇒宮古	NH1749	1/19,21~31
	宮古⇒関西	NH1750	1/19,21~31
大阪=石垣島	関西⇒石垣	NH1747	1/19~22,24~31
	石垣⇒関西	NH1748	1/19~22,24~31
名古屋=秋田	中部⇒秋田	NH1839	1/19~31
	秋田⇒中部	NH1840	1/19~31
名古屋=新潟	中部⇒新潟	NH1813	1/19~31
	新潟⇒中部	NH1812	1/19~31
名古屋=松山	中部⇒松山	NH1827	1/19~31
	松山⇒中部	NH1828	1/19~31
名古屋=福岡	中部⇒福岡	NH447	1/25
		NH449	1/19~30
	福岡⇒中部	NH432	1/20~31
		NH434	1/26
名古屋=熊本	中部⇒熊本	NH335	1/29
	熊本⇒中部	NH336	1/29
名古屋=鹿児島	中部⇒鹿児島	NH353	1/19~24,26~31
	鹿児島⇒中部	NH354	1/19~24,26~31
名古屋=沖縄	中部⇒沖縄	NH309	1/24,31
	沖縄⇒中部	NH310	1/24,31
名古屋=宮古島	中部⇒宮古	NH329	1/19~21,23~31
	宮古⇒宮古	NH330	1/19~21,23~31
名古屋=石垣島	中部⇒石垣	NH579	1/19,21~22,24~31
	石垣⇒中部	NH580	1/19,21~22,24~31
札幌=稚内	札幌⇒稚内	NH4843	1/19~31
	稚内⇒札幌	NH4844	1/19~31
札幌=女満別	札幌⇒女満別	NH4867	1/19~31
	女満別⇒札幌	NH4868	1/19~31

路線	区間	便名	運休対象日
札幌=中標津	札幌⇒根室中標津	NH4881	1/19~20,23~24,26~27,30~31
	根室中標津⇒札幌	NH4882	1/19~20,23~24,26~27,30~31
札幌=釧路	札幌⇒釧路	NH4875	1/19~31
	釧路⇒札幌	NH4876	1/19~31
福島=札幌	福島⇒札幌	NH1113	1/19~31
	札幌⇒福島	NH1114	1/19~31
新潟=札幌	新潟⇒札幌	NH1857	1/20~31
	札幌⇒新潟	NH1860	1/19~31
福岡=札幌	福岡⇒札幌	NH289	1/19~31
	札幌⇒福岡	NH290	1/19~31
小松=福岡	小松⇒福岡	NH1231	1/19~31
	福岡⇒小松	NH1232	1/19~31
福岡=対馬	福岡⇒対馬	NH4935	1/19~31
	対馬⇒福岡	NH4936	1/19~31
福岡=福江	福岡⇒福江	NH4915	1/19~31
	福江⇒福岡	NH4916	1/19~31
福岡=宮崎	福岡⇒宮崎	NH4957	1/19~31
	宮崎⇒福岡	NH4958	1/19~31
福岡=沖縄	福岡⇒沖縄	NH1201	1/19~31
		NH1203	1/21,23,25~26
		NH1207	1/25~26
	沖縄⇒福岡	NH1200	1/25~26
		NH1210	1/20,22
		NH1212	1/19~31
福岡=石垣島	福岡⇒石垣	NH1869	1/19~31
	石垣⇒福岡	NH1870	1/19~31
仙台=沖縄	仙台⇒沖縄	NH1863	1/19~31
	沖縄⇒仙台	NH1864	1/19~31
高松=沖縄	高松⇒沖縄	NH1621	1/19~31
	沖縄⇒高松	NH1622	1/19~31
沖縄=石垣島	沖縄⇒石垣	NH1761	1/29
		NH1771	1/19,30
	石垣⇒沖縄	NH1764	1/29
		NH1774	1/19,30

運休・減便対象便 一覧 (2月1日~2月28日)

路線	区間	便名	運休対象日
東京=札幌	羽田⇒札幌	NH987	2/1~28
		NH53	2/1~18
		NH59	2/1~7
		NH61	2/1~6,8~22,24~28
		NH65	2/1~18
		NH69	2/1~7
		NH71	2/1~23,25~28
	札幌⇒羽田	NH56	2/1~18
		NH62	2/1~7
		NH64	2/1~6,8~22,24~28
		NH68	2/1~18
		NH74	2/1~7
		NH76	2/1~23,25~28
		NH988	2/1~17,19~28
東京=大阪	羽田⇒伊丹	NH985	2/1~7
		NH15	2/1~7
		NH19	2/1~7
		NH21	2/1~18
		NH25	2/1~7
		NH27	2/1~18
		NH33	2/1~7
		NH35	2/1~7
NH39	2/1~18,20~28		

路線	区間	便名	運休対象日
東京=大阪	伊丹⇒羽田	NH986	2/1~7
		NH14	2/1~19,21~28
		NH20	2/1~7
		NH24	2/1~7
		NH26	2/1~18
		NH30	2/1~7
		NH32	2/1~18
		NH36	2/1~7
	羽田⇒関西	NH38	2/1~7
		NH93	2/1~28
		NH991	2/1~7
		NH95	2/1~7
	関西⇒羽田	NH99	2/1~28
		NH94	2/1~28
		NH992	2/1~7
	羽田⇒神戸	NH98	2/1~28
NH100		2/1~7	
神戸⇒羽田	NH411	2/1~17,19~28	
	NH415	2/1~7	
東京=福岡	羽田⇒福岡	NH412	2/1~8
		NH416	2/1~28
		NH239	2/1~10,12~28
		NH245	2/1~7
		NH249	2/1~18
		NH253	2/1~7
		NH257	2/1~11,13~18
		NH261	2/1~18,20~23,25~28
	福岡⇒羽田	NH265	2/1~18
		NH269	2/1~7
		NH242	2/1~8
		NH250	2/1~7
		NH254	2/1~18
		NH258	2/1~7
		NH262	2/1~11,13~18
		NH266	2/1~18,20~23,25~28
東京=沖縄	羽田⇒沖縄	NH270	2/1~18
		NH274	2/1~28
		NH461	2/1~15,17~28
		NH995	2/1~5,7~8,11,13~14,16~18
	沖縄⇒羽田	NH471	2/1~4,6~7
		NH475	2/6~7
		NH1097	2/1~14,16~18
		NH996	2/1~5,7~8,11,13~18
東京=稚内	羽田⇒稚内	NH470	2/1~4,6~7
		NH474	2/6~7
東京=紋別	稚内⇒羽田	NH1098	2/1~14,16~18
		NH478	2/1~10,12~13,17~28
東京=中標津	羽田⇒稚内	NH571	2/1~28
	稚内⇒羽田	NH572	2/1~28
東京=釧路	羽田⇒オホーツク紋別	NH375	2/2,4,6
	オホーツク紋別⇒羽田	NH376	2/2,4,6
東京=函館	羽田⇒根室中標津	NH377	2/1~11,13~18
	根室中標津⇒羽田	NH378	2/1~11,13~18
東京=大館能代	羽田⇒釧路	NH741	2/1~28
		NH742	2/1~28
東京=大館能代	羽田⇒函館	NH555	2/1~28
		NH557	2/1~7
	函館⇒羽田	NH556	2/1~28
		NH558	2/1~7
東京=大館能代	羽田⇒大館能代	NH719	2/1,3,5,7
		NH723	2/1~18
	大館能代⇒羽田	NH720	2/1,3,5,7
		NH724	2/1~18

路線	区間	便名	運休対象日	
東京=秋田	羽田⇒秋田	NH403	2/1~28	
		NH405	2/1~18	
		NH407	2/1~7	
		NH409	2/1~28	
	秋田⇒羽田	NH402	2/1~28	
		NH406	2/1~28	
		NH408	2/1~18	
		NH410	2/1~7	
東京=庄内	羽田⇒庄内	NH393	2/1~28	
		NH397	2/1~7	
		NH399	2/1~28	
	庄内⇒羽田	NH394	2/1~28	
		NH396	2/1~28	
		NH400	2/1~7	
東京=富山	羽田⇒富山	NH313	2/1~28	
		NH319	2/1~7	
		NH321	2/1~28	
	富山⇒羽田	NH312	2/1~28	
		NH320	2/1~28	
		NH322	2/1~7	
東京=小松	羽田⇒小松	NH753	2/1~22,24~28	
		NH755	2/1~7	
		NH759	2/1~28	
	小松⇒羽田	NH752	2/1~28	
		NH756	2/1~22,24~28	
		NH758	2/1~7	
東京=能登	羽田⇒能登	NH747	2/1~7	
		NH749	2/1~28	
	能登⇒羽田	NH748	2/1~7	
		NH750	2/1~28	
東京=八丈島	羽田⇒八丈島	NH1893	2/1~7	
		NH1895	2/1~28	
	八丈島⇒羽田	NH1894	2/1~7	
		NH1896	2/1~28	
東京=岡山	羽田⇒岡山	NH651	2/1~7	
		NH657	2/1~7	
		NH659	2/1~28	
	岡山⇒羽田	NH652	2/1~28	
		NH654	2/1~7	
		NH660	2/1~7	
東京=鳥取	羽田⇒鳥取	NH291	2/1~28	
		NH295	2/1~18	
		NH297	2/1~7	
		NH299	2/1~28	
	鳥取⇒羽田	NH292	2/1~28	
		NH294	2/1~28	
		NH298	2/1~18	
		NH300	2/1~7	
東京=米子	羽田⇒米子	NH381	2/1~28	
		NH1087	2/1~18	
		NH385	2/1~7	
		NH387	2/1~28	
		NH389	2/1~28	
	米子⇒羽田	NH382	2/1~28	
		NH384	2/1~28	
		NH1088	2/1~18	
		NH388	2/1~7	
		NH390	2/1~28	
東京=萩・石見	羽田⇒萩・石見	NH725	2/2,4,6~7	
		NH727	2/1~28	
	萩・石見⇒羽田	NH726	2/2,4,6~7	
		NH728	2/1~28	

路線	区間	便名	運休対象日
東京=広島	羽田⇒広島	NH673	2/1~16,18,20~21,23,25~28
		NH677	2/1~18
		NH679	2/1~7
		NH681	2/1~28
		NH685	2/1~7
	広島⇒羽田	NH687	2/1~28
		NH672	2/2~8
		NH676	2/1~16,18,20~21,23,25~28
		NH678	2/1~18
		NH680	2/1~7
東京=岩国	羽田⇒岩国	NH682	2/1~28
		NH688	2/1~28
		NH633	2/1~12,14~16,18
	岩国⇒羽田	NH635	2/1~28
		NH637	2/1~7
		NH639	2/1~28
		NH632	2/1~28
東京=山口宇部	羽田⇒山口宇部	NH636	2/1~28
		NH638	2/1~16,18
	山口宇部⇒羽田	NH640	2/1~7
		NH697	2/1~7
東京=徳島	羽田⇒徳島	NH699	2/1~28
		NH692	2/1~28
		NH700	2/1~7
	徳島⇒羽田	NH283	2/1~18
		NH285	2/1~7
		NH287	2/1~13,15~17,19~28
東京=高松	羽田⇒高松	NH280	2/1~14,16~18,20~28
		NH284	2/1~18
		NH286	2/1~7
		NH533	2/1~7
	高松⇒羽田	NH535	2/1~2,4~18
		NH997	2/1~17,19~28
		NH539	2/1~28
		NH532	2/1~28
東京=高知	羽田⇒高知	NH536	2/1~2,4~18
		NH998	2/1~17,19~28
		NH538	2/1~7
	高知⇒羽田	NH563	2/1~7
		NH565	2/1~28
		NH569	2/1~28
東京=松山	羽田⇒松山	NH562	2/1~28
		NH566	2/1~7
		NH568	2/1~28
	松山⇒羽田	NH583	2/1~28
		NH589	2/1~7
		NH593	2/1~18
		NH599	2/1~7
東京=大分	羽田⇒大分	NH582	2/1~8
		NH584	2/1~28
		NH592	2/1~7
	大分⇒羽田	NH596	2/1~18
		NH791	2/1~7
東京=熊本	羽田⇒熊本	NH797	2/1~7
		NH799	2/1~28
		NH792	2/1~28
	熊本⇒羽田	NH794	2/1~7
		NH800	2/1~7
		NH641	2/1~28
		NH645	2/1~7
		NH647	2/1~7
		NH649	2/1~19,21~28
NH642	2/1~20,22~28		
NH644	2/1~28		
NH648	2/1~7		
NH650	2/1~7		

路線	区間	便名	運休対象日
東京=佐賀	羽田⇒佐賀	NH451	2/1~7
		NH981	2/1~28
		NH455	2/1~20,22~28
		NH457	2/1~18
	佐賀⇒羽田	NH452	2/1~19
		NH454	2/1~7
		NH982	2/1~28
東京=長崎	羽田⇒長崎	NH661	2/1~7
		NH667	2/1~7
		NH669	2/1~6,8~14,16~28
	長崎⇒羽田	NH662	2/1~7,9~15,17~28
		NH664	2/1~7
		NH670	2/1~7
		東京=宮崎	羽田⇒宮崎
NH605	2/1~18,20~27		
NH613	2/1~7		
宮崎⇒羽田	NH617		2/1~28
	NH602		2/1~28
	NH608		2/1~7
	NH612		2/1~18,20~27
東京=鹿児島	羽田⇒鹿児島	NH618	2/1~7
		NH619	2/1~28
		NH621	2/1~7
		NH625	2/1~28
	鹿児島⇒羽田	NH627	2/1~7
		NH629	2/1~28
		NH620	2/1~28
NH622		2/1~28	
東京=石垣島	羽田⇒石垣	NH624	2/1~7
	石垣⇒羽田	NH628	2/1~28
東京=札幌	成田⇒札幌	NH630	2/1~7
		NH89	2/1~7
	札幌⇒成田	NH90	2/1~7
		NH2153	2/1~28
東京=大阪	成田⇒伊丹	NH2155	2/1~28
		NH2152	2/1~28
	伊丹⇒成田	NH2154	2/1~28
		NH2177	2/1~28
東京=名古屋	成田⇒中部	NH2179	2/1~28
		NH2176	2/1~28
		NH2178	2/1~28
	中部⇒成田	NH491	2/1~28
		NH493	2/1~28
東京=仙台	成田⇒仙台	NH495	2/1~28
		NH492	2/1~28
	仙台⇒成田	NH494	2/1~28
		NH496	2/1~28
東京=新潟	成田⇒新潟	NH3231	2/1~28
	新潟⇒成田	NH3235	2/1~28
東京=沖縄	成田⇒沖縄	NH3232	2/1~28
	沖縄⇒成田	NH3234	2/1~28
大阪=札幌	伊丹⇒札幌	NH3239	2/1~28
		NH3240	2/1~28
		NH2159	2/1~28
		NH2158	2/1~28
	札幌⇒伊丹	NH773	2/1~14,17~23,25~26,28
		NH777	2/1~2,4~11,13~17,19~21,24~28
		NH983	2/1~7
大阪=札幌	伊丹⇒札幌	NH779	2/1~7
		NH772	2/1~8
	札幌⇒伊丹	NH774	2/1~7
		NH776	2/1~14,17~23,25~26,28
大阪=札幌	伊丹⇒札幌	NH778	2/1~2,4~11,13~17,19~21,24~28
		NH778	2/1~2,4~11,13~17,19~21,24~28

路線	区間	便名	運休対象日
大阪=福岡	伊丹⇒福岡	NH419	2/1~12,14~18
		NH421	2/1~7
		NH423	2/1~28
		NH425	2/1~7
	福岡⇒伊丹	NH422	2/1~12,14~18
		NH424	2/1~28
		NH426	2/1~7
大阪=青森	伊丹⇒青森	NH1853	2/1~18
		NH1855	2/1~28
	青森⇒伊丹	NH1852	2/1~28
		NH1854	2/1~18
大阪=秋田	伊丹⇒秋田	NH1653	2/1~18
		NH1655	2/1~28
	秋田⇒伊丹	NH1652	2/1~28
		NH1654	2/1~18
大阪=仙台	伊丹⇒仙台	NH731	2/1~28
		NH735	2/1,3~4,6~7
		NH739	2/1~28
	仙台⇒伊丹	NH732	2/1~28
		NH734	2/1~28
		NH738	2/1,3~4,6~7
大阪=福島	伊丹⇒福島	NH1695	2/1~7
		NH1697	2/1~28
	福島⇒伊丹	NH1696	2/1~28
		NH1698	2/1~7
大阪=新潟	伊丹⇒新潟	NH1657	2/1~28
		NH1659	2/1~7
		NH1663	2/1~28
	新潟⇒伊丹	NH1658	2/1~28
		NH1660	2/1~7
		NH1662	2/1~28
大阪=松山	伊丹⇒松山	NH1633	2/1~28
		NH1637	2/1~28
		NH1641	2/1~7
		NH1643	2/1~7
		NH1645	2/1~28
		NH1647	2/1~7
	松山⇒伊丹	NH1636	2/1~28
		NH1638	2/1~28
		NH1642	2/1~7
		NH1646	2/1~7
		NH1648	2/1~28
大阪=高知	伊丹⇒高知	NH1650	2/1~7
		NH1605	2/1~7
		NH1607	2/1~7
		NH1611	2/1~28
	高知⇒伊丹	NH1619	2/1~28
		NH1600	2/1~28
		NH1606	2/1~7
		NH1608	2/1~7
大阪=大分	伊丹⇒大分	NH1612	2/1~28
		NH1687	2/1~7
	大分⇒伊丹	NH1689	2/1~18
		NH1688	2/1~7
		NH1690	2/1~18
大阪=熊本	伊丹⇒熊本	NH521	2/1~7
		NH523	2/1~28
		NH1627	2/1~18
		NH527	2/1~7
		NH529	2/1~28
	熊本⇒伊丹	NH522	2/1~28
		NH524	2/1~7
		NH1628	2/1~18
		NH526	2/1~28
		NH528	2/1~7

路線	区間	便名	運休対象日
大阪=長崎	伊丹⇒長崎	NH783	2/1~7
		NH785	2/1~28
	長崎⇒伊丹	NH782	2/1~28
		NH786	2/1~7
大阪=宮崎	伊丹⇒宮崎	NH501	2/1~18
		NH505	2/1~7
		NH507	2/1~28
		NH511	2/1~28
	宮崎⇒伊丹	NH502	2/1~28
		NH504	2/1~18
		NH508	2/1~7
		NH510	2/1~28
大阪=鹿児島	伊丹⇒鹿児島	NH541	2/1~7,9~28
		NH545	2/1~7
		NH547	2/1~7
		NH551	2/1~28
	鹿児島⇒伊丹	NH542	2/1~28
		NH544	2/1~7,9~28
		NH548	2/1~7
		NH550	2/1~7
大阪=札幌	神戸⇒札幌	NH577	2/1~17,19~28
	札幌⇒神戸	NH578	2/1~28
大阪=札幌	関西⇒札幌	NH1711	2/1~7
		NH1713	2/1~28
		NH1717	2/1~2,4~28
	札幌⇒関西	NH1710	2/1~3,5~28
		NH1712	2/1~28
		NH1718	2/1~7
大阪=福岡	関西⇒福岡	NH1709	2/1~28
	福岡⇒関西	NH1702	2/1~28
大阪=沖縄	関西⇒沖縄	NH1731	2/1~18
		NH1735	2/1~3,5~6
		NH1737	2/1~17,19~28
		NH1739	2/1~28
	沖縄⇒関西	NH1732	2/1~28
		NH1734	2/1~18
		NH1738	2/1~3,5~6
		NH1740	2/1~17,19~28
大阪=宮古島	関西⇒宮古	NH1749	2/1,3,5~7
	宮古⇒関西	NH1750	2/1,3,5~7
大阪=石垣島	関西⇒石垣	NH1747	2/2~7
	石垣⇒関西	NH1748	2/2~7
名古屋=札幌	中部⇒札幌	NH703	2/1,3~4,6~16,18
		NH717	2/1~28
	札幌⇒中部	NH706	2/1,3~7,9~16,18~28
		NH712	2/1~4,6~18
名古屋=秋田	中部⇒秋田	NH1837	2/1~28
		NH1839	2/1~7
	秋田⇒中部	NH1838	2/1~28
		NH1840	2/1~7
名古屋=仙台	中部⇒仙台	NH361	2/1~18
	仙台⇒中部	NH362	2/1~18
名古屋=新潟	中部⇒新潟	NH1813	2/1~7
	新潟⇒中部	NH1812	2/1~7
名古屋=松山	中部⇒松山	NH1827	2/1~7
	松山⇒中部	NH1828	2/1~7
名古屋=福岡	中部⇒福岡	NH447	2/1~28
		NH449	2/1~7
	福岡⇒中部	NH432	2/2~8
		NH434	2/1~28
名古屋=熊本	中部⇒熊本	NH335	2/1~18
	熊本⇒中部	NH336	2/1~18

路線	区間	便名	運休対象日
名古屋=長崎	中部⇒長崎	NH373	2/1~18
	長崎⇒中部	NH374	2/1~18
名古屋=宮崎	中部⇒宮崎	NH345	2/1~7
	宮崎⇒中部	NH344	2/1~7
名古屋=鹿児島	中部⇒鹿児島	NH353	2/1~7
	鹿児島⇒中部	NH354	2/1~7
名古屋=沖縄	中部⇒沖縄	NH309	2/1~18
	沖縄⇒中部	NH310	2/1~18
名古屋=宮古島	中部⇒宮古	NH329	2/1~7
	宮古⇒宮古	NH330	2/1~7
名古屋=石垣島	中部⇒石垣	NH579	2/1~7
	石垣⇒中部	NH580	2/1~7
静岡=札幌	静岡⇒札幌	NH1261	2/1~28
	札幌⇒静岡	NH1262	2/1~28
静岡=沖縄	静岡⇒沖縄	NH1263	2/1~8,10~12,14~22,24~26,28
	沖縄⇒静岡	NH1264	2/1~7,9~11,13~21,23~25,27~28
札幌=女満別	札幌⇒女満別	NH4865	2/1~28
		NH4867	2/1~7
	女満別⇒札幌	NH4866	2/1~28
		NH4868	2/1~7
札幌=中標津	札幌⇒根室中標津	NH4881	2/2~3,6~7
		NH4883	2/1~28
	根室中標津⇒札幌	NH4882	2/2~3,6~7
		NH4884	2/1~28
札幌=釧路	札幌⇒釧路	NH4873	2/1~28
		NH4875	2/1~7
	釧路⇒札幌	NH4874	2/1~28
		NH4876	2/1~7
札幌=函館	札幌⇒函館	NH4857	2/1~28
	函館⇒札幌	NH4858	2/1~28
青森=札幌	青森⇒札幌	NH1899	2/1~18
	札幌⇒青森	NH1898	2/1~18
秋田=札幌	秋田⇒札幌	NH1833	2/1~28
	札幌⇒秋田	NH1832	2/1~28
仙台=札幌	仙台⇒札幌	NH1227	2/1~18
	札幌⇒仙台	NH1224	2/1~18
福島=札幌	福島⇒札幌	NH1113	2/1~7
	札幌⇒福島	NH1114	2/1~7
新潟=札幌	新潟⇒札幌	NH1857	2/1~8
	札幌⇒新潟	NH1860	2/1~7
富山=札幌	富山⇒札幌	NH1181	2/1~28
	札幌⇒富山	NH1182	2/1~28
小松=札幌	小松⇒札幌	NH1173	2/1~28
	札幌⇒小松	NH1174	2/1~28
岡山=札幌	岡山⇒札幌	NH379	2/1~28
	札幌⇒岡山	NH380	2/1~28
広島=札幌	広島⇒札幌	NH1271	2/1~7,9~28
	札幌⇒広島	NH1272	2/1~28
福岡=札幌	福岡⇒札幌	NH289	2/1~7
	札幌⇒福岡	NH290	2/1~7
札幌=沖縄	札幌⇒沖縄	NH1693	2/1~28
	沖縄⇒札幌	NH1694	2/1~28
小松=福岡	小松⇒福岡	NH1231	2/1~7
		NH1233	2/1~28
	福岡⇒小松	NH1232	2/1~7
		NH1234	2/1~28
福岡=対馬	福岡⇒対馬	NH4935	2/1~7
		NH4937	2/1~28
	対馬⇒福岡	NH4936	2/1~7
		NH4938	2/1~28
福岡=福江	福岡⇒福江	NH4915	2/1~7
	福江⇒福岡	NH4916	2/1~7
福岡=宮崎	福岡⇒宮崎	NH4957	2/1~7
	宮崎⇒福岡	NH4958	2/1~7

路線	区間	便名	運休対象日
福岡⇒沖縄	福岡⇒沖縄	NH1201	2/1~7
		NH1203	2/1~18
		NH1207	2/1~10,12~16,18~28
		NH1211	2/1~28
		NH1213	2/1~13,16,18~24,26~28
	沖縄⇒福岡	NH1200	2/1~18
		NH1206	2/1~16,18~28
		NH1210	2/1~14,16,18~24,26~28
福岡⇒石垣島	福岡⇒石垣	NH1869	2/1~7
	石垣⇒福岡	NH1870	2/1~7
仙台⇒沖縄	仙台⇒沖縄	NH1863	2/1~6
	沖縄⇒仙台	NH1864	2/1~5,7
新潟⇒沖縄	新潟⇒沖縄	NH1865	2/1~28
	沖縄⇒新潟	NH1866	2/1~28
岩国⇒沖縄	岩国⇒沖縄	NH1267	2/1~12,15~16,18
	沖縄⇒岩国	NH1268	2/1~12,14~16,18
高松⇒沖縄	高松⇒沖縄	NH1621	2/1~7
	沖縄⇒高松	NH1622	2/1~7
熊本⇒沖縄	熊本⇒沖縄	NH1867	2/1~4,6~9,12~15,17~24,26~27
	沖縄⇒熊本	NH1868	2/1~3,5~8,11~14,16~23,25~26,28
長崎⇒沖縄	長崎⇒沖縄	NH1871	2/1~28
	沖縄⇒長崎	NH1872	2/1~28
沖縄⇒宮古島	沖縄⇒宮古	NH1723	2/1,3~7,9,11~18
		NH1729	2/1~28
	宮古⇒沖縄	NH1724	2/1,3~7,9,11~18
		NH1730	2/1~28
沖縄⇒石垣島	沖縄⇒石垣	NH1761	2/1~16,18~24,26,28
		NH1765	2/1~15,17~28
		NH1771	2/1~14
		NH1781	2/1~28
	石垣⇒沖縄	NH1762	2/1~28
		NH1764	2/1~16,18~24,26,28
		NH1768	2/1~15,17~28
		NH1774	2/1~14